

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật số 146/2025/QH15 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Luật số 140/2025/QH15 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND tỉnh về quy định phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Thực hiện Kết luận số 245-KL/ĐU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2025 – 2030 tại Hội nghị lần thứ 21 về nội dung kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 349/TTr-SNNMT ngày 26/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

1. Đối tượng nộp: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đơn vị thực hiện thu: Các tổ chức, cá nhân đang cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, được UBND cấp xã hoặc Ban quản lý dịch vụ công Quy Nhơn lựa chọn thông qua đấu thầu, đặt hàng,

giao nhiệm vụ, hợp đồng cung ứng dịch vụ trên địa bàn và thực hiện nghĩa vụ tài chính đảm bảo theo quy định.

3. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) cụ thể tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường và Ban quản lý dịch vụ công Quy Nhơn:

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này; chủ động áp dụng các giải pháp quản lý, tổ chức thu đúng, thu đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị cung ứng dịch vụ trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Giám đốc Ban quản lý dịch vụ công Quy Nhơn chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc địa bàn quản lý; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền; báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) đối với các vấn đề vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ các Quyết định sau đây:

a) Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

b) Quyết định số 84/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Định;

c) Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định lộ trình 2018-2019;

d) Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định lộ trình năm 2018-2019;

đ) Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, lộ trình 02 năm (2019 – 2020);

e) Quyết định số 60/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định năm 2020;

g) Quyết định số 55/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định giá tối đa các dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định lộ trình 02 năm (2022 - 2023);

h) Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định lộ trình 02 năm (2023 – 2024);

i) Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn huyện Tây Sơn cho lộ trình hai năm 2023–2024;

k) Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn các xã An Hòa, An Tân và thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định lộ trình 03 năm (2023 - 2025);

l) Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định lộ trình 03 năm (2023-2025);

m) Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Hoài Nhơn đến năm 2020;

n) Quyết định số 68/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) bổ sung quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn các xã Hoài Hương, Tam Quan Nam, Hoài Thanh huyện Hoài Nhơn của Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh Ban hành quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Hoài Nhơn đến năm 2020;

o) Quyết định số 4395/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định năm 2025;

p) Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành Quy định giá tối đa dịch vụ xử

lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định lộ trình 02 năm (2019-2020);

q) Quyết định số 66/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) bổ sung quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các xã Hoài Hương, Tam Quan Nam, Hoài Thanh huyện Hoài Nhơn của Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định lộ trình 02 năm (2019-2020).

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Ban quản lý dịch vụ công Quy Nhơn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN, TH, XD;
- TTVPHCC;
- Lưu: VT, N_{1,4}, T_{3,5}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh